

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 167/2018/HS-PT

Ngày 19/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hồng Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Vi Văn Chắt; ông Nguyễn Hữu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 19/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm vụ án thụ lý số 185/2018/TLPT-HS ngày 26/9/2018. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích T, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Bích T và bị hại chị Nguyễn Thị H, đối với bản án hình sự sơ thẩm số 295/2018/HSST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: Nguyễn Thị Bích T; Sinh ngày 28/3/1973 tại thành phố V, tỉnh Nghệ An. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối 12, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Q (chết) và bà Trần Thị M; chồng: Nguyễn Mạnh C; Con: Có 3 con (lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2006); Tiền sự, tiền án: Chưa; Bị cáo tại ngoại; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Bị hại có kháng cáo:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988. Có mặt.

Trú tại: Xóm 5, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 15 tháng 01 năm 2018, chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988, trú tại xóm 5, xã H, huyện H đi về nhà bố đẻ là ông Nguyễn Lâm B ở khối 12, phường Đ, thành phố V. Khi về đến nhà chị H thấy anh Trần Văn T (là công nhân công ty cấp nước) đang sửa đường ống dẫn nước cho gia đình Nguyễn Thị Bích T (là hàng xóm nhà ông Bình). Chị H có hỏi anh Thiện “răng lại sửa ống nước

nhà bà V, nhà chị T mà không sửa ống nước cho nhà ông B”, anh T trả lời “do công ty cấp nước yêu cầu chúng tôi đến làm”. Lúc này, T nghe H nói như vậy thì đi lại nói với chị H “Mi đi vào nhà đi”, nhưng chị H không đi vào nhà nên giữa chị H và T to tiếng cãi nhau. T lấy một chiếc bìa sắt (loại bìa dùng trong xây dựng), dài 25cm, cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 15cm đang để ở giữa đường nơi anh T đang sửa ống nước rồi đi vào trong sân nhà chị H. T dùng tay phải cầm chiếc bìa xây dựng đánh vào đầu và mặt gây thương tích cho chị H, sau đó được mọi người can ngăn T bỏ đi về nhà. Sau khi sự việc xảy ra, công an phường Đ, thành phố V đã đến hiện trường nơi xảy ra sự việc lập biên bản sự việc, chị Nguyễn Thị H được đưa đến Bệnh viện đa khoa T, thành phố V điều trị từ ngày 15/01/2018 đến ngày 22/01/2018 thì ra viện.

Biên bản xem xét dấu vết trên cơ thể lập hồi 14h ngày 15/01/2018, tại Bệnh viện đa khoa T xác định các vết thương tích trên người chị Nguyễn Thị H như sau:

- 01 vết thương rách da chảy máu vùng đỉnh thái dương trái dài khoảng 03cm, bờ sắc ngọt.

- 01 vết thương rách da chảy máu ở cằm trái cách mép trái khoảng 03cm, dài khoảng 05cm.

- 01 vết thương dài 02cm ở má trái cách sống mũi 02cm

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 44/TTPY ngày 08/02/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An:

- Căn cứ vào các kết quả nghiên cứu hồ sơ khám nghiệm giám định, khám thực tế và cận lâm sàng.

- Căn cứ vào Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần kết luận:

1. Một số sẹo vết thương phần mềm tại các vị trí: Thái dương đỉnh trái; trán thái dương trái; má bên trái và dưới môi bên trái không ảnh hưởng chức năng.

2. Tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 03% (ba phần trăm)

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 295/2018/HSST ngày 25/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Bích T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s, b, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bích T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao Nguyễn Thị Bích T cho UBND phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với

bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo .

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc Nguyễn Thị Bích T có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 22.084.823đ (hai mươi hai triệu, không trăm tám mươi bốn nghìn, tám trăm hai mươi ba đồng), nhưng được trừ số tiền đã nộp 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền bồi thường thiệt hại cho người bị hại tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh, theo biên lai thu tiền số 0006499 ngày 24/7/2018. Số tiền còn lại phải bồi thường là 17.084.823đ (mười bảy triệu, không trăm tám mươi bốn nghìn, ba trăm hai mươi ba đồng).

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và bị hại.

Ngày 05/8/2018 bị hại chị Nguyễn Thị H làm đơn kháng cáo, với nội dung: Đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích T và đề nghị bị cáo bồi thường cho chị số tiền 56.574.116đ.

Ngày 08/8/2018, bị cáo Nguyễn Thị Bích T làm đơn kháng cáo với nội dung: xin được hưởng mức án nhẹ hơn và đề nghị xem xét giảm bồi thường cho bị hại. Với lý do: bị cáo phạm tội bị hại cũng có một phần lỗi, bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị: Không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, có căn cứ đánh giá đầy đủ toàn bộ các tài liệu, chứng cứ ý kiến kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Bích T và bị hại chị Nguyễn Thị H làm trong hạn luật định, chủ thể và nội dung kháng cáo đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự, có cơ sở để xem xét phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm và trong đơn kháng cáo cũng như tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị Bích T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo không kháng cáo về tội danh, chỉ kháng cáo xin được hưởng mức án nhẹ hơn và đề nghị xem xét giảm mức bồi thường.

Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Bích T thấy rằng: Bị cáo Thủy có hành vi dùng chiếc bìa xây dựng lười bìa làm bằng kim loại đánh vào vùng mặt, đầu chị H. Hậu quả, chị H bị tổn hại sức khỏe tại thời điểm giám định là 03% (ba phần trăm). Hành vi phạm tội của bị cáo Thủy đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích T 06 tháng tù cải tạo không giam giữ là đúng pháp luật.

Với mức án 06 tháng cải tạo không giam giữ, là mức khởi điểm của khung của khung hình phạt, nên không có cơ sở để giảm nhẹ hơn nữa. Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, do đó cần giữ nguyên mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Nguyễn Thị Bích T, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Về yêu cầu bồi thường dân sự, bị cáo Nguyễn Thị Bích T cho rằng tiền thu nhập thực tế bị mất của người bị hại 10 ngày x 500.000đ/ngày = 5.000.000đ và tiền thu nhập thực tế bị mất của người bị hại 10 ngày x 600.000đ/ngày là quá cao, thấy rằng: Tòa án sơ thẩm đã căn cứ vào Điều 590 BLDS năm 2015 để buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và thu nhập thực tế bị mất và tiền thu nhập thực tế của người bị hại bị giảm sút là phù hợp và đúng qui định. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Thủy đồng ý bồi thường cho bị hại chị H với số tiền mà cấp sơ thẩm đã tuyên, không yêu cầu Hội đồng xem xét giảm mức bồi thường nữa. Cụ thể các khoản cần buộc bị cáo Thủy bồi thường cho người bị hại chị H gồm:

- Tiền thuê xe tắc xi đi cấp cứu: 100.000đ
- Tiền viện phí: 384.823 đ
- Tiền bồi dưỡng sức khỏe: 1.800.000đ.
- Tiền mua đồ dùng sinh hoạt trong thời gian ở bệnh viện: 1.000.000đ
- Tiền thu thập thực tế bị mất của người bị hại: 10 ngày x 500.000đ/ngày = 5.000.000đ;
- Tiền của người chăm sóc bị hại: 10 ngày x 600.000đ/ngày = 6.000.000đ.
- Tiền khắc phục thẩm mỹ, chăm sóc vết thương (vết sẹo) thời gian 1 tháng với 8 lần x 350.000đ/lần = 2.800.000đ
- Tiền tổn thất tinh thần: 5.000.000đ

Tổng số tiền buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại là 22.084.823đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Thủy đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền bồi thường thiệt hại cho người bị hại tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh, theo biên lai thu tiền số 0006499 ngày 24/7/2018. Số tiền bị cáo còn phải bồi thường cho chị H là 17.084.323đ (mười bảy triệu, không trăm tám mươi tư ngàn, ba trăm hai mươi ba đồng)

Xét nội dung kháng cáo của bị hại thấy rằng: Bị cáo T đã hành vi dùng bảu chiếc bảu xây dựng lưới bảu làm bằng kim loại đánh vào vùng mặt, đầu chị H làm chị bị tổn hại sức khỏe tại thời điểm giám định là 03% (ba phần trăm). Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, bố bị cáo được tặng huân chương. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cấp sơ thẩm đã cân nhắc và xử phạt

bị cáo 06 tháng cải tạo không giam giữ là có căn cứ, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị hại.

Xét nội dung kháng của của chị H đề nghị tăng mức bồi thường dân sự cho chị lên 56.574.116đ, thấy rằng: Mức bồi thường dân sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ, tại phiên tòa chị H không xuất trình được chứng cứ chứng minh hợp lý số tiền bị cáo đã chi thêm, để xảy ra xô xát chị H cũng là người có một phần lỗi, chị H đã lôi tót chị Thủy, nên mới dẫn đến việc bị cáo Thủy dùng bai đánh chị H, lẽ ra chị H cũng phải chịu một phần trách nhiệm dân sự do phần lỗi của mình. Xét thấy, về phần trách nhiệm dân sự đã tính toán hợp tình, hợp lý nên không có căn cứ chấp nhận. Do đó cần bác yêu cầu kháng cáo tăng mức bồi thường của chị Nguyễn Thị H.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Bích T, bị hại chị Nguyễn Thị H kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm phúc thẩm theo qui định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Bích T và bị hại chị Nguyễn Thị H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s, b, i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Bích T 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo Nguyễn Thị Bích T cho UBND phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo Nguyễn Thị Bích T có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 22.084.823đ (Hai mươi hai triệu, không trăm tám mươi bốn nghìn, tám trăm hai mươi ba đồng), nhưng được trừ số tiền đã nộp 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh, theo biên lai thu tiền số 0006499 ngày 24/7/2018. Số tiền còn lại phải bồi thường là 17.084.823đ (mười bảy triệu, không trăm tám mươi bốn nghìn, ba trăm hai mươi ba đồng).

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Nguyễn Thị Bích T không bồi thường thì bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành xong, theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 điều 468 BLDS năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Bích T, bị hại chị Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự phúc thẩm.

Về án phí dân sự: Bị cáo Nguyễn Thị Bích T phải chịu 854.000đ (tám trăm năm mươi bốn ngàn đồng).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND, VKSND, CQĐT Công an,
Chi cục THADS TP.Vinh.
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Hồng Sơn